

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 833/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2022

V/v Tranh chấp “Ly hôn”.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Bền.

2/ Ông Trần Công Trường.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Trần Thị Phượng Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 387/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253b/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1999;

Địa chỉ: ấp TP 2, xã TLĐ, huyện CT, Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Lê Phước H, sinh năm 1997;

Địa chỉ: ấp TP, xã TLT, huyện CT, Tiền Giang.

(Chị P có đơn xin vắng mặt; vắng mặt anh H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nguyên đơn Nguyễn Thị Bích P trình bày:*

Chị P và anh H xác lập quan hệ hôn nhân năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp, anh H không quan tâm chăm sóc vợ con, chị và anh H đã nhiều lần hòa giải mong hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, hiện tại Chị P và anh H đã sống ly thân. Nay mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng

trầm trọng, không có khả năng hàn gắn. Nay chị Thành yêu cầu được ly hôn với anh Phước.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Trung H1 sinh ngày 09/4/2018 và Lê Thị Bích T sinh ngày 30/3/2021 hiện đang sống với Chị P. Khi ly hôn, Chị P yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P trình bày không có.

Bị đơn anh Lê Phước H vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được triệu tập họp lệ, do vậy Tòa án không thể thu thập ý kiến của anh H về yêu cầu ly hôn, nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con của Chị P.

Tại phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn Nguyễn Thị Bích P có đơn xin vắng mặt đồng thời giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bị đơn Lê Phước H. Về con chung Chị P yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung Chị P trình bày không có. Bị đơn Lê Phước H vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được triệu tập họp lệ, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn, việc nuôi con chung và việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn Nguyễn Thị Bích P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị Bích P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang theo qui định tại khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị P và anh H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2017 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của Chị P, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp, anh H không quan tâm chăm sóc vợ con. Mặt khác tại biên bản xác minh ngày 12/7/2022 xác định hiện tại Chị P và anh H không còn chung sống với nhau. Xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, không thể chung sống được, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu ly hôn của Chị P là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của Chị P, Hội đồng xét xử xét thấy 02 con chung tên Lê Trung H1 sinh ngày 09/4/2018 và Lê Thị Bích T sinh ngày 30/3/2021 còn nhỏ tuổi hiện đang sống với Chị P nên cần có sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung cần giao hai cháu cho Chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với qui định của pháp luật.

[4] Xét việc cấp dưỡng nuôi con chung do Chị P không có yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, đây là ý chí tự nguyện của Chị P không trái đạo đức xã hội và không vi phạm điều cấm của luật. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, Chị P có thể khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P trình bày không có, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào các Điều 28,35, 39, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử :

- 1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị Bích P. Chị Nguyễn Thị Bích P được ly hôn với anh Lê Phước H.
- 2/ Về con chung: Giao hai cháu 02 con chung tên Lê Trung H1 sinh ngày 09/4/2018 và Lê Thị Bích T sinh ngày 30/3/2021 cho Chị P được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.
- 3/ Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0020412 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành chuyển thành án phí.
- 4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Ngọc Hồ